TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu T - Sinh năm: 1963;

Địa chỉ: số nhà 156/7 Võ Văn N, khu phố 1, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Quý D - Sinh năm: 1969;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị Thu T và ông Võ Quý D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Đinh Thị Thu T và ông Võ Quý D không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Đinh Thị Thu T và ông Võ Quý D có 03 (ba) người con chung là Võ Thị Kim T1 - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1979, Võ Quý L - Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981 và Võ Thị Kim T2 - Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1984 (đều đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà Đinh Thị Thu T và ông Võ Quý D không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến những người con này nên không xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản, nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản và nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Thu T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020438 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Đinh Thị Thu T (01 bản);
- Ông Võ Quý D (01 bản);
- UBND xã B, huyện C (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền